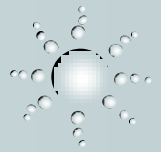


**CHƯƠNG 6:**

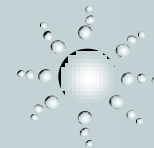
**KẾ TOÁN**

**HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

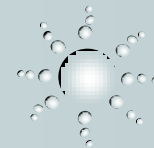


**Sau khi học xong chương này, người học có thể:**

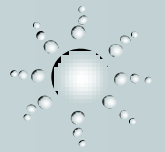
- Nhận biết các khoản đầu tư tài chính tại doanh nghiệp.
- Xác định giá gốc của các khoản đầu tư tài chính.
- Nhận diện và vận dụng các tài khoản kế toán thích hợp trong xử lý các giao dịch kinh tế liên quan đến các khoản đầu tư tài chính.
- Vận dụng hạch toán kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu liên quan đến các khoản đầu tư tài chính.
- Trình bày thông tin các khoản đầu tư tài chính trên báo cáo tài chính.



1. Những vấn đề chung về kế toán hoạt động đầu tư tài chính
2. Kế toán hoạt động đầu tư tài chính
3. Trình bày thông tin trên báo cáo tài chính

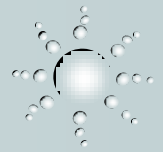


- Chuẩn mực kế toán 07- Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết
- Chuẩn mực kế toán 08- Thông tin tài chính về những khoản vốn góp liên doanh
- Chuẩn mực kế toán 21- Trình bày BCTC
- Chuẩn mực kế toán 25- BCTC hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào Công ty con
- Chuẩn mực kế toán 30- Lãi trên cổ phiếu
- Thông tư 228/2009/TT-BTC về hướng dẫn lập dự phòng



## 1.1 Khái niệm

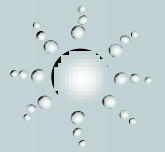
Đầu tư tài chính (Financial investments) của DN là hoạt động đầu tư vốn ra bên ngoài dưới nhiều hình thức với mục đích gia tăng lợi nhuận hoặc chia sẻ lợi ích và trách nhiệm với DN khác.



## 1.2 Phân loại

### 1.2.1 Căn cứ thời gian thu hồi vốn:

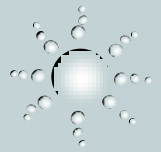
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn là các khoản đầu tư tài chính khác ngoài các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và có thời hạn thu hồi vốn trên 12 tháng.



## 1.2 Phân loại

### 1.2.2 Căn cứ mục đích đầu tư:

Đầu tư tài chính mục đích hưởng lãi và đầu tư tài chính mục đích chia sẻ lợi ích và trách nhiệm với DN khác; gồm chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác.

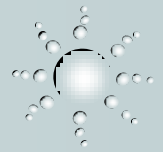


## Chứng khoán kinh doanh:

Là các loại chứng khoán do DN nắm giữ vì mục đích kinh doanh (kể cả chứng khoán có thời gian đáo hạn trên 12 tháng mua vào, bán ra để kiếm lời). Chứng khoán kinh doanh bao gồm:

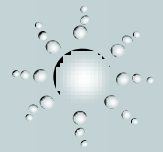
- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán;
- Các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác.





## Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

- ❖ Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai;
- ❖ Các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ;
- ❖ Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.



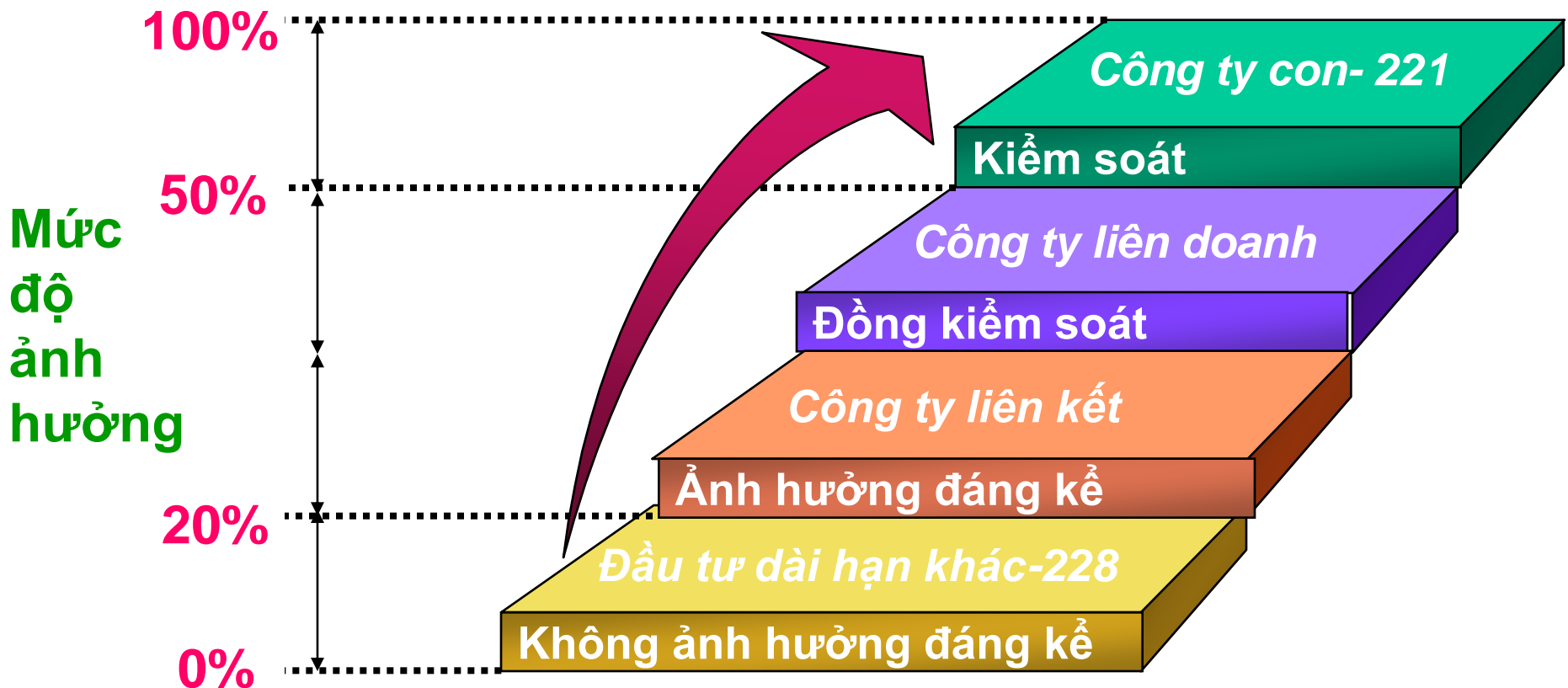
### **Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác:**

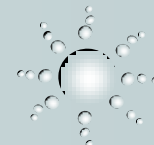
Là khoản vốn đầu tư dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần với mục đích đầu tư lâu dài nhằm hưởng lãi hoặc chia sẻ lợi ích và trách nhiệm với đơn vị khác

# 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

## 1.2.3. Phân loại theo mức độ ảnh hưởng

Quyền biểu quyết

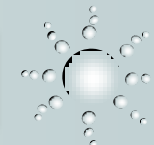




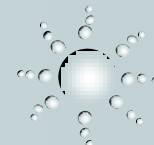
## 1.3 Quy định kế toán

- **Phương pháp kế toán:** kế toán vận dụng phương pháp giá gốc và phương pháp vốn chủ sở hữu
  - + PP giá gốc sử dụng khi ghi sổ kế toán, lập và trình bày BCTC riêng của nhà đầu tư
  - + PP vốn chủ sở hữu: sử dụng khi lập và trình bày BCTC hợp nhất của nhà đầu tư
- **Tổ chức kế toán chi tiết:** phải mở sổ chi tiết theo dõi giá trị khoản đầu tư vào từng bên nhận đầu tư. Trên sổ chi tiết phải theo dõi mệnh giá, giá thực tế mua cổ phiếu, vốn góp, chi phí thực tế đầu tư vào bên nhận đầu tư
- Cuối năm tài chính, khi có bằng chứng đáng tin cậy về sự giảm giá của chứng khoán kinh doanh, kế toán phải lập dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính.

## 2. KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH



- 2.1 Kế toán chứng khoán kinh doanh  
( Marketable securities/Trading securities & Available for sale securities)
- 2.2 Kế toán đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn  
( Held to maturity securities)
- 2.3 Kế toán đầu tư vào công ty con \*
- ( Investments in subsidiaries)
- 2.4 Kế toán đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết \*
- (Investments in associates, joint ventures)
- 2.5 Kế toán các khoản đầu tư khác \*
- (Other investments)
- 2.6 Kế toán dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính \*
- (Provision for diminution in value of investments)

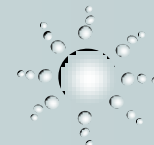


### ➤ Nguyên tắc

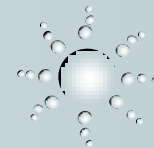
- Phản ánh khoản đầu tư theo giá gốc

**Giá gốc CKKD= giá mua + các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng**

- Hạch toán kịp thời đầy đủ các khoản thu nhập từ hoạt động đầu tư chứng khoán kinh doanh
- Mở sổ chi tiết theo dõi từng loại chứng khoán
- **Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh, giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động**
- Cuối niên độ kế toán, nếu giá trị thị trường của chứng khoán kinh doanh bị giảm xuống thấp hơn giá gốc, kế toán được lập dự phòng giảm giá



- **Tài khoản sử dụng:** TK 121 – Chứng khoán(CK) kinh doanh (Marketable Securities/ Trading securities and Available for sale securities)
- TK 1211 - Cổ phiếu ( Shares)
  - TK 1212 - Trái phiếu (Bonds)
  - TK 1218 - Chứng khoán và công cụ tài chính khác (securities and other financial instruments)



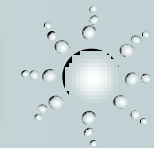
➤ **Kết cấu TK và nội dung phản ánh:**

**Bên Nợ:** Giá trị chứng khoán kinh doanh mua vào.

**Bên Có:** Giá trị ghi sổ chứng khoán kinh doanh khi bán.

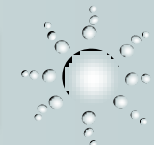
**Số dư bên Nợ:** Giá trị chứng khoán kinh doanh tại thời điểm báo cáo.



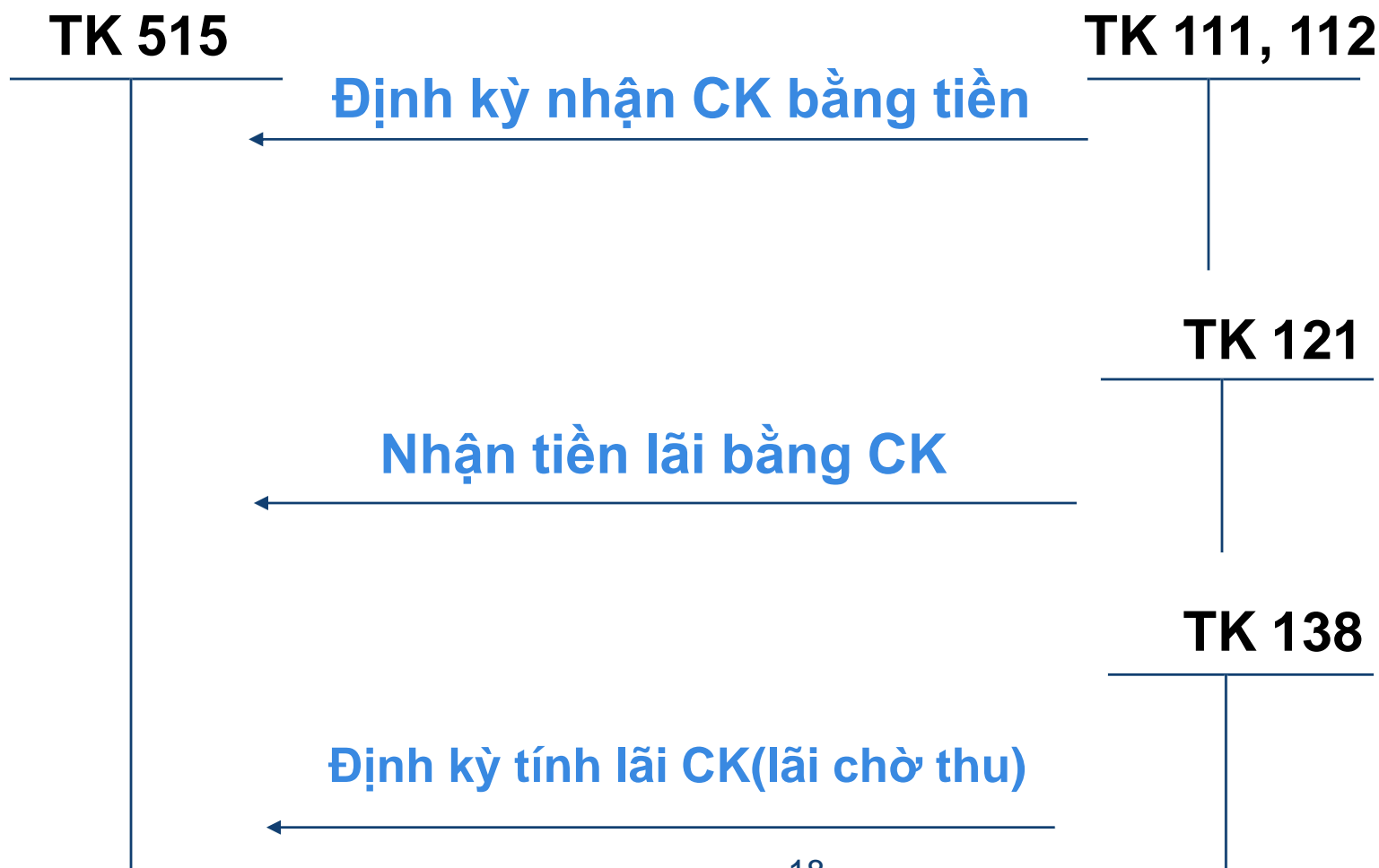


### ➤ Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu

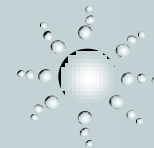




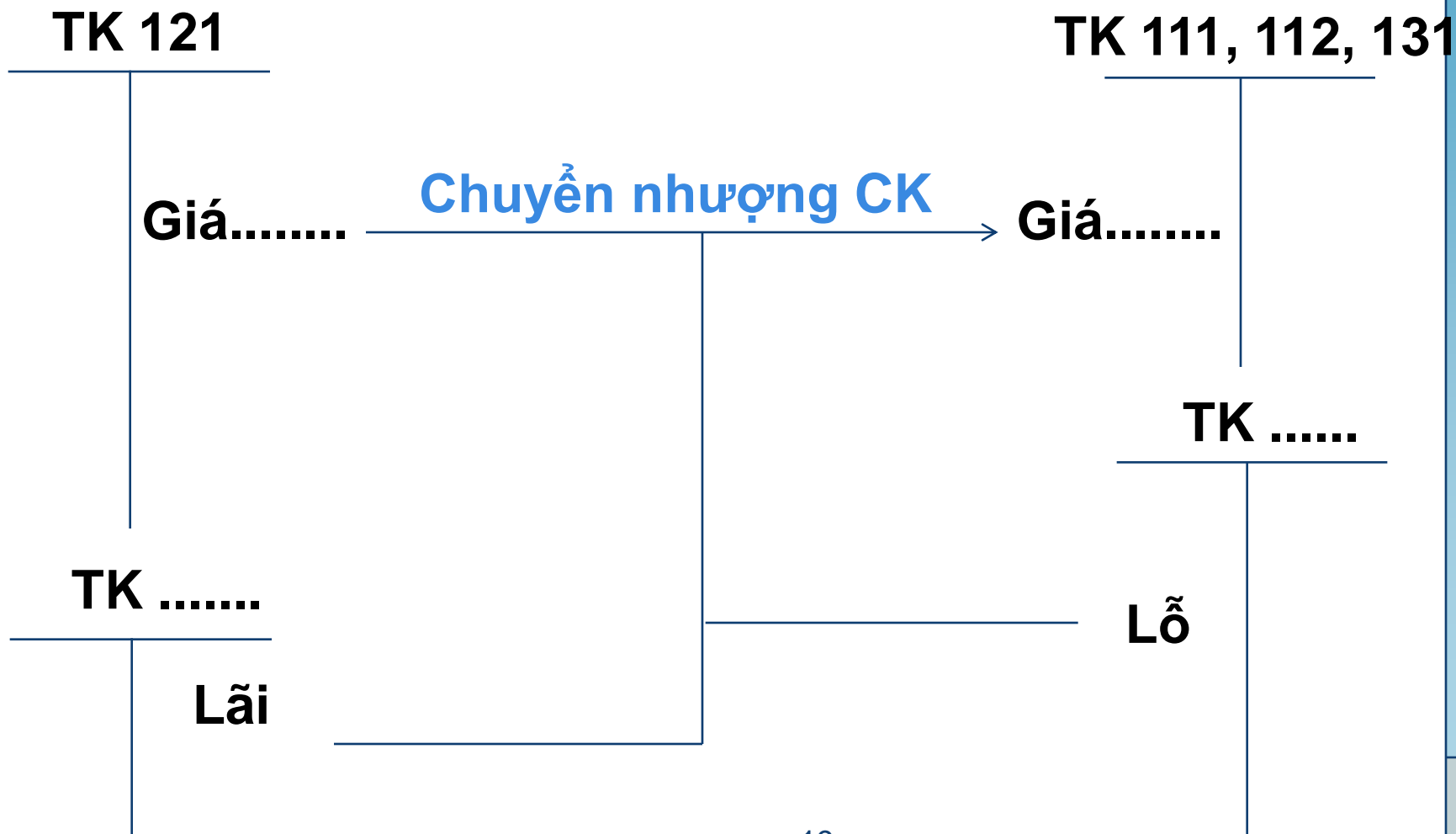
### ➤ Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu

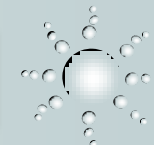


## 2.1 KẾ TOÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

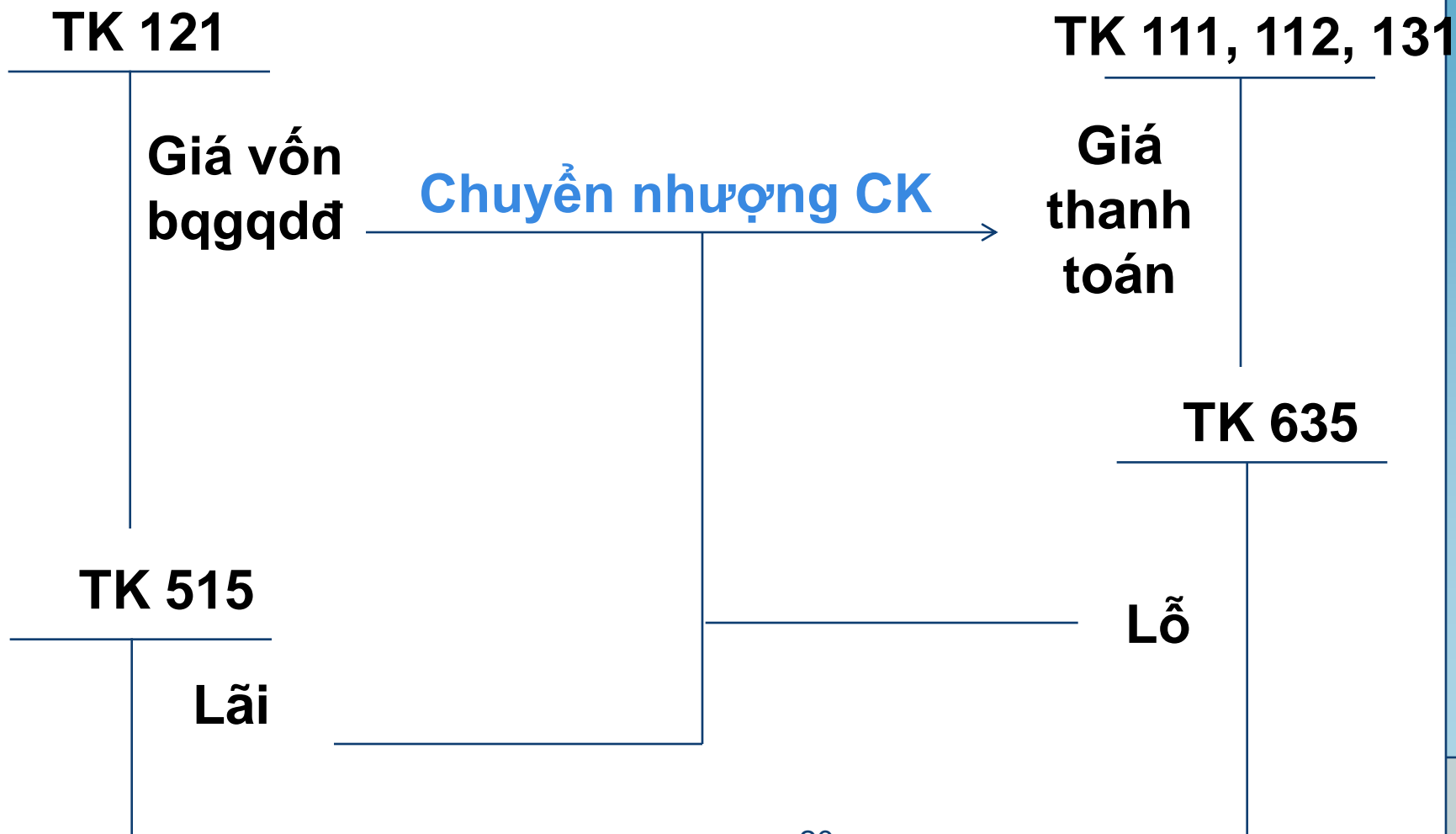


### ➤ Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu

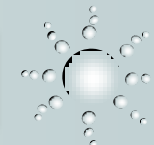




### ➤ Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu

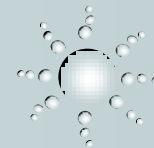


## 2.1 KẾ TOÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH



- **Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu**  
(*Thu hồi hoặc thanh toán CKKD đã đáo hạn*)





**VD1** Tại DN A: (ĐVT: 1000đ)

**Ngày 1/4/N:**

**- TK 121: 241.000, CP X: 20.000**

**1. Ngày 12/4/N: mua 30.000 CP**

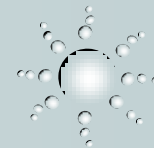
**X với mục đích thương mại,**

**+ Giá mua: 14/CP, mệnh giá**

**CP: 10/CP**

**+ Chi phí môi giới 0.5% trên giá  
mua**

**Các khoản thu, chi thanh toán  
bằng chuyển khoản**

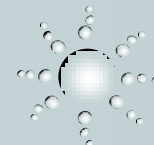


2. Ngày 12/7/N: DN A bán  
35.000 CP X:

+ Giá bán 16/CP, mệnh giá  
CP: 10/CP

+ CP môi giới 0.5% trên giá  
bán

- Các khoản thu, chi thanh  
toán bằng chuyển khoản



### **VD2:** Tại DN B

Ngày 15/1/N: Số dư Nợ TK 121: 1.250.000.000 (1.000 trái phiếu).

- Các trái phiếu này có mệnh giá: 1.000.000đ/TP.  
Thời gian đáo hạn là 15/10/N.

- Các trái phiếu này nhận lãi 1 lần khi đáo hạn : 300.000.000đ
- Các khoản thu, chi thanh toán bằng chuyển khoản

Định khoản nghiệp vụ kinh tế trên tại ngày đáo hạn.





### ➤ Nguyên tắc

- Hạch toán kịp thời, đầy đủ doanh thu hoạt động tài chính (như lãi tiền gửi, lãi cho vay, lãi, lỗ)
- Kế toán phải mở sổ chi tiết theo dõi từng khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn theo từng kỳ hạn, từng đối tượng, từng loại nguyên tệ, từng số lượng...
- Đối với các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, kế toán phải đánh giá khả năng thu hồi. Nếu có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được, kế toán phải ghi nhận số tổn thất vào chi phí tài chính trong kỳ



- **Tài khoản sử dụng:** TK sử dụng: TK 128 - Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Held to maturity Securities)
- TK 1281 - Tiền gửi có kỳ hạn (Term deposits)
  - TK 1282 - Trái phiếu (Bonds)
  - TK 1283 - Cho vay (Loans)
  - TK 1288 - Các khoản đầu tư khác nắm giữ đến ngày đáo hạn



### ➤ **Kết cấu TK và nội dung phản ánh:**

**Bên Nợ:** Giá trị các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn tăng.

**Bên Có:** Giá trị các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn giảm.

**Số dư bên Nợ:** Giá trị các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn hiện có tại thời điểm báo cáo.

## 2.2 KẾ TOÁN ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN



### ➤ Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu

**TK 111, 112**

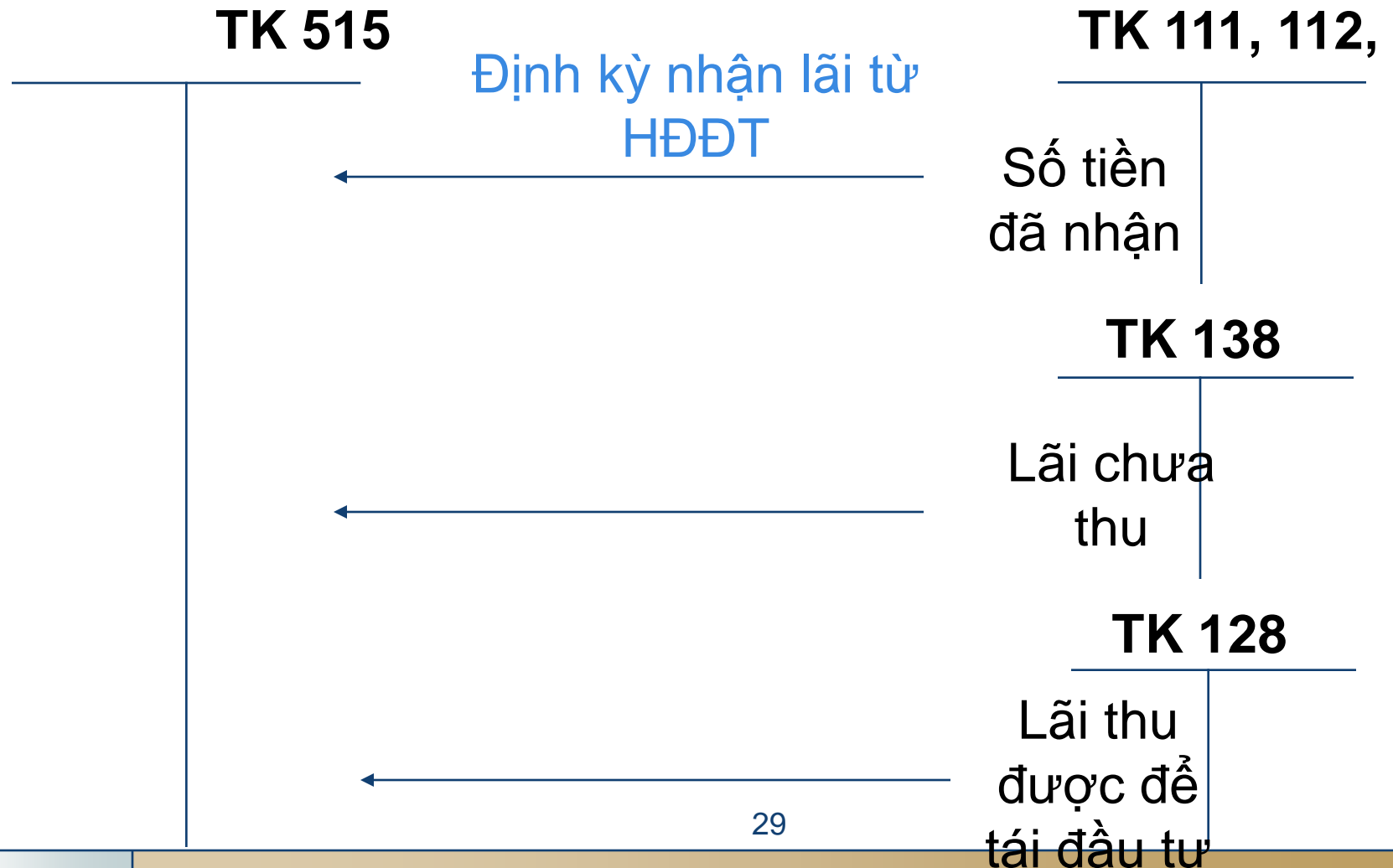
**TK 128**

Đầu tư nắm giữ đến ngày  
đáo hạn bằng tiền

## 2.2 KẾ TOÁN ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN



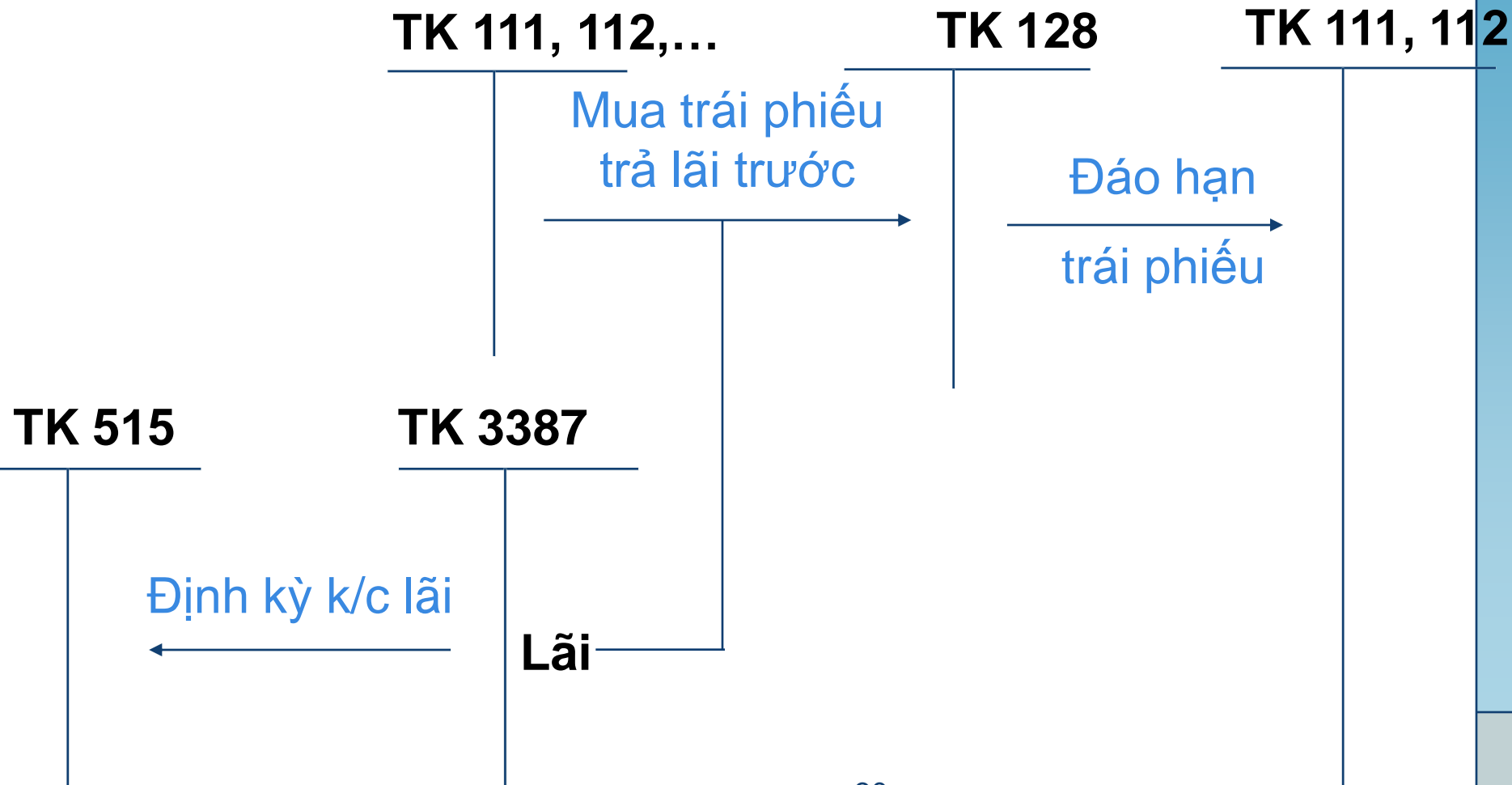
### ➤ Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu



## 2.2 KẾ TOÁN ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN



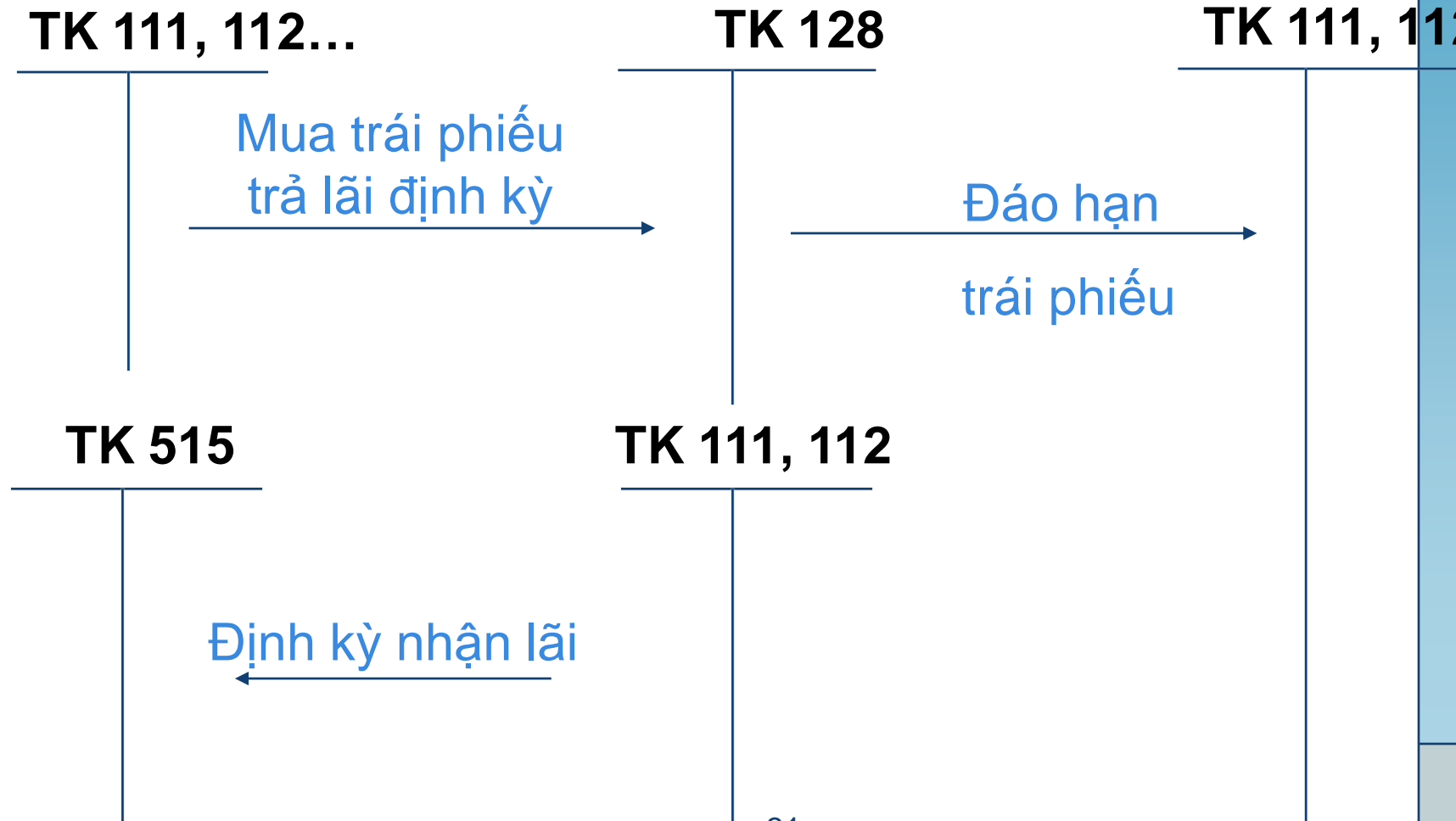
### ➤ Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu



## 2.2 KẾ TOÁN ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN



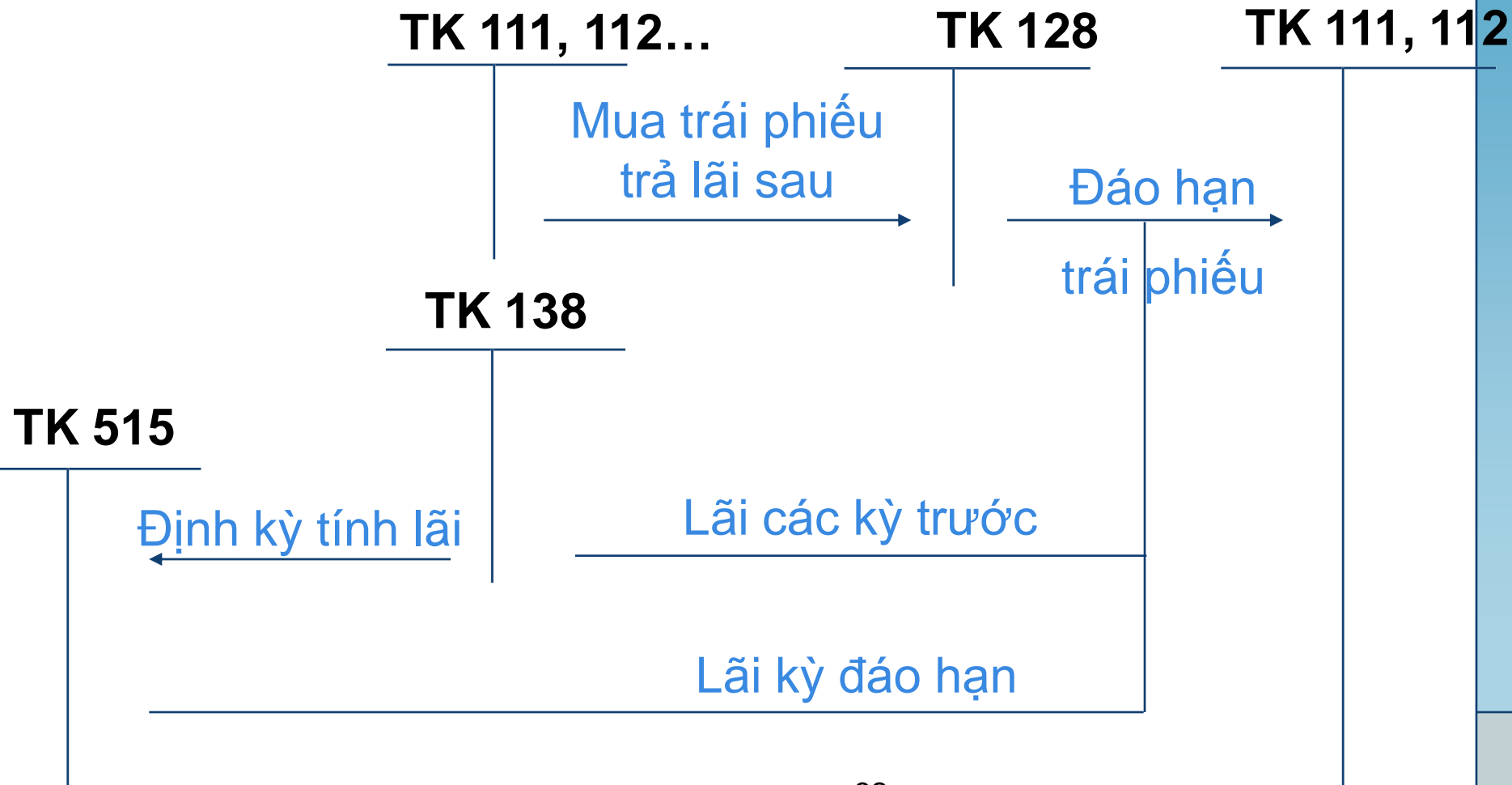
### ➤ Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu



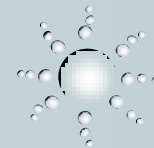
## 2.2 KẾ TOÁN ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN



### ➤ Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu

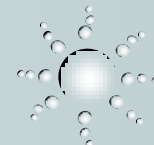






Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác là khoản vốn đầu tư dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần với mục đích đầu tư lâu dài nhằm hưởng lãi hoặc chia sẻ lợi ích và trách nhiệm với đơn vị khác.

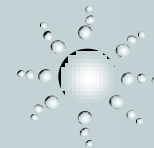
- + Đầu tư vào công ty con
- + Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết
- + Đầu tư khác



Kế toán ghi nhận “Đầu tư vào công ty con” (Investment in subsidiaries) khi:

+ **Nắm giữ > 50% quyền biểu quyết (power over more than 50% voting right) hoặc nắm giữ ≤ 50% quyền biểu quyết nhưng có thỏa thuận khác và**

+ **Có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động (power to govern the financial and operating policies) => thu lợi ích kinh tế**

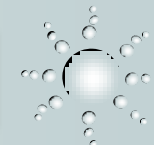


### ➤ Nguyên tắc

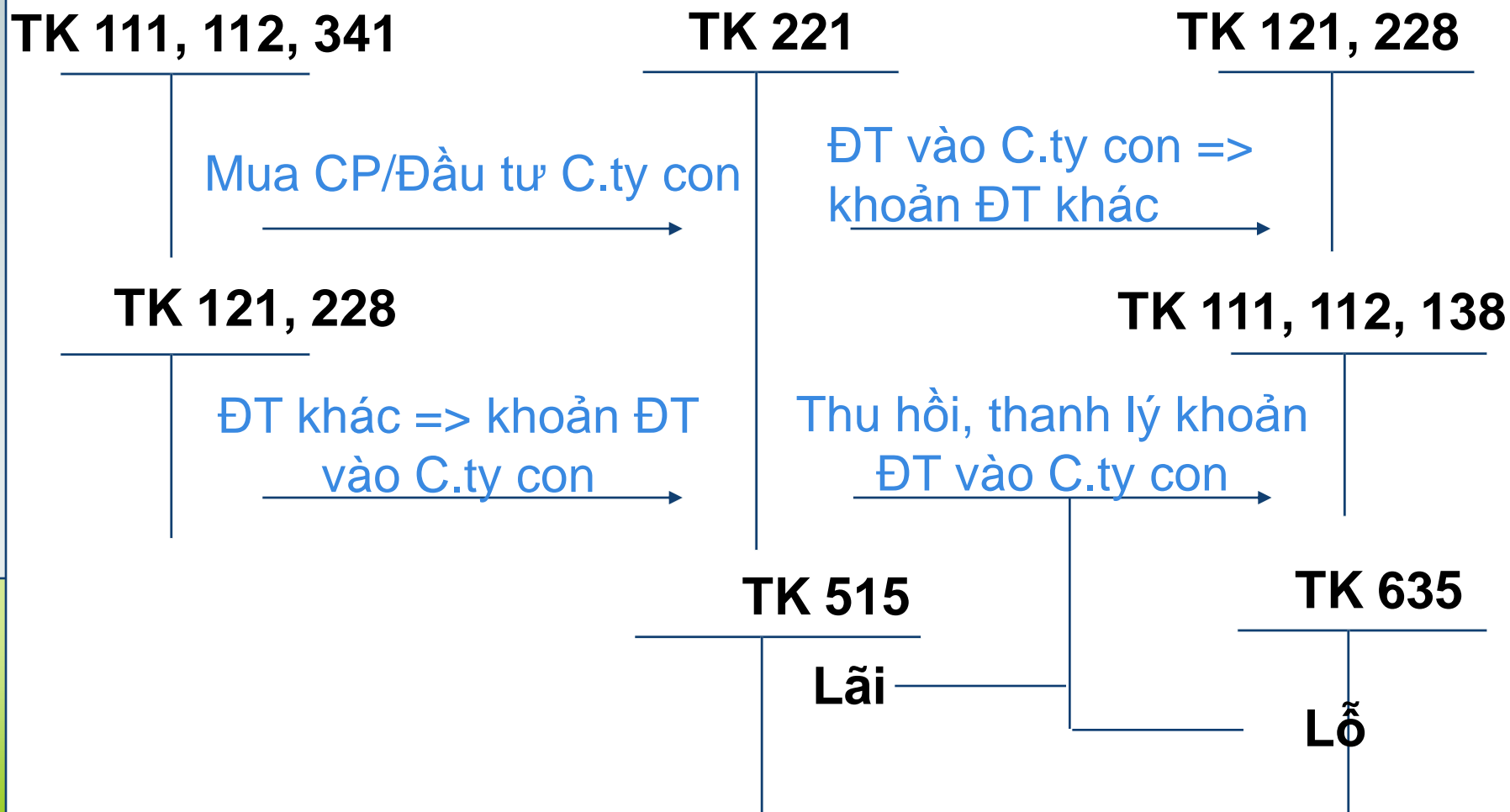
- Phản ánh giá trị vốn đầu tư vào công ty con theo giá gốc = giá mua + chi phí mua
- Mở sổ chi tiết theo dõi các khoản đầu tư vào từng công ty con
- Ghi nhận đầy đủ, kịp thời các khoản thu nhập từ công ty con vào BCTC riêng của công ty mẹ  
➡ doanh thu hoạt động tài chính

➤ **TK sử dụng:** TK 221 – Đầu tư vào C.Ty con

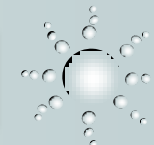
## 2.3 KẾ TOÁN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON



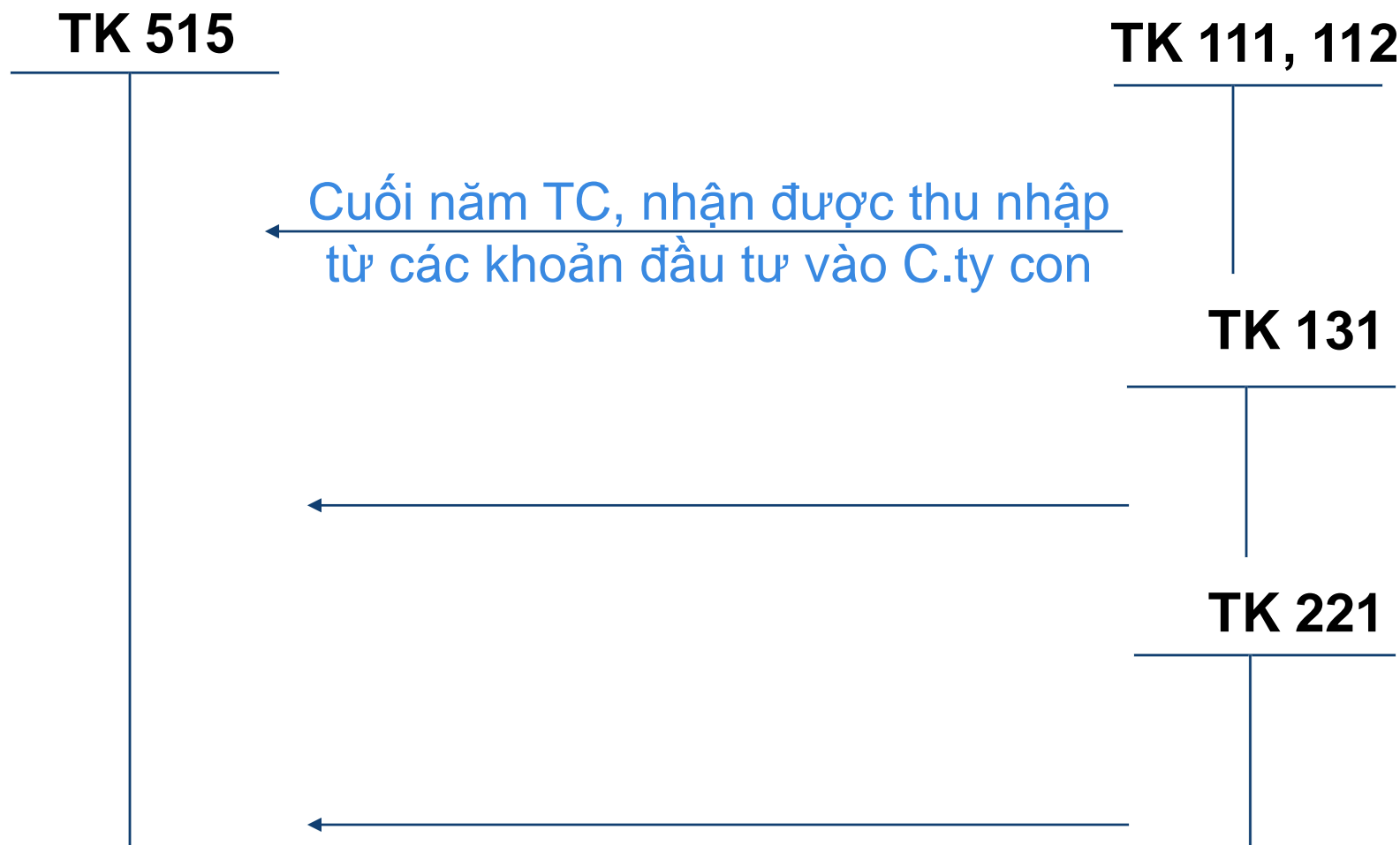
### ➤ Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu

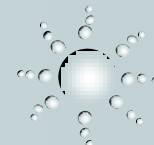


## 2.3 KẾ TOÁN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON



### ➤ Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu





**VD3:** Công ty A đầu tư khoản vốn 650tr tương ứng với 51% quyền biểu quyết vào công ty B, chi phí môi giới là 2%. Thanh toán bằng chuyển khoản (Ngân hàng đã báo Nợ)  
Yêu cầu: Định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh

Kế toán ghi nhận “Đầu tư vào công ty LD, LK” khi:

+ Nắm giữ  $20\% \leq \text{quyền biểu quyết} \leq 50\%$  và không có thỏa thuận khác

### ➤ Nguyên tắc

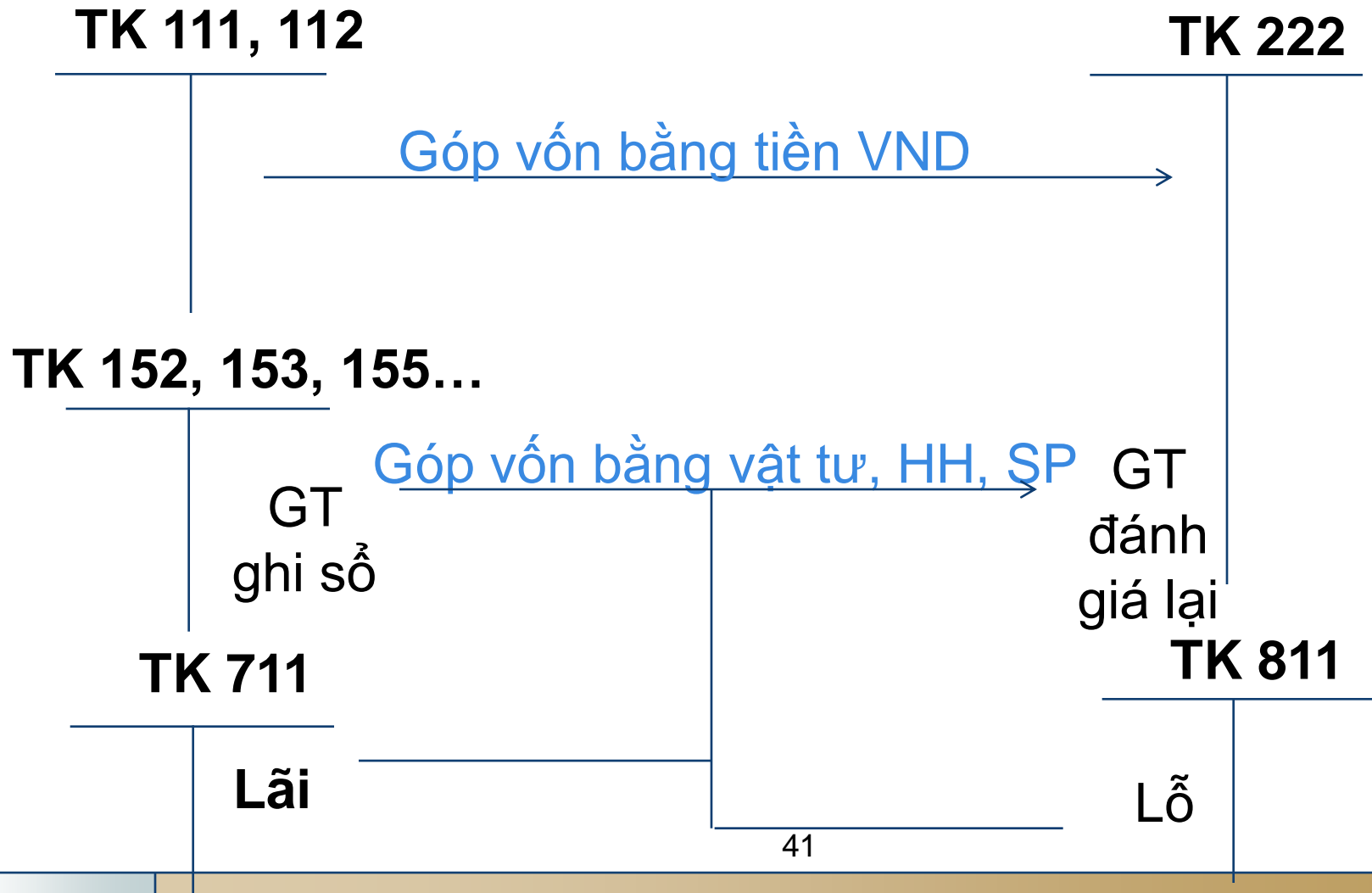
- Giá trị vốn góp là giá đánh giá lại. Chênh lệch  
➔ TK 711/TK 811
- CP phát sinh ➔ CP tài chính
- Khoản chênh lệch giữa giá trị thu hồi và giá trị vốn góp ➔ TK 515/TK 635
- Mở sổ chi tiết theo dõi các khoản vốn góp liên doanh.

➤ **TK sử dụng:** TK 222 – Đầu tư vào Cty LD, LK



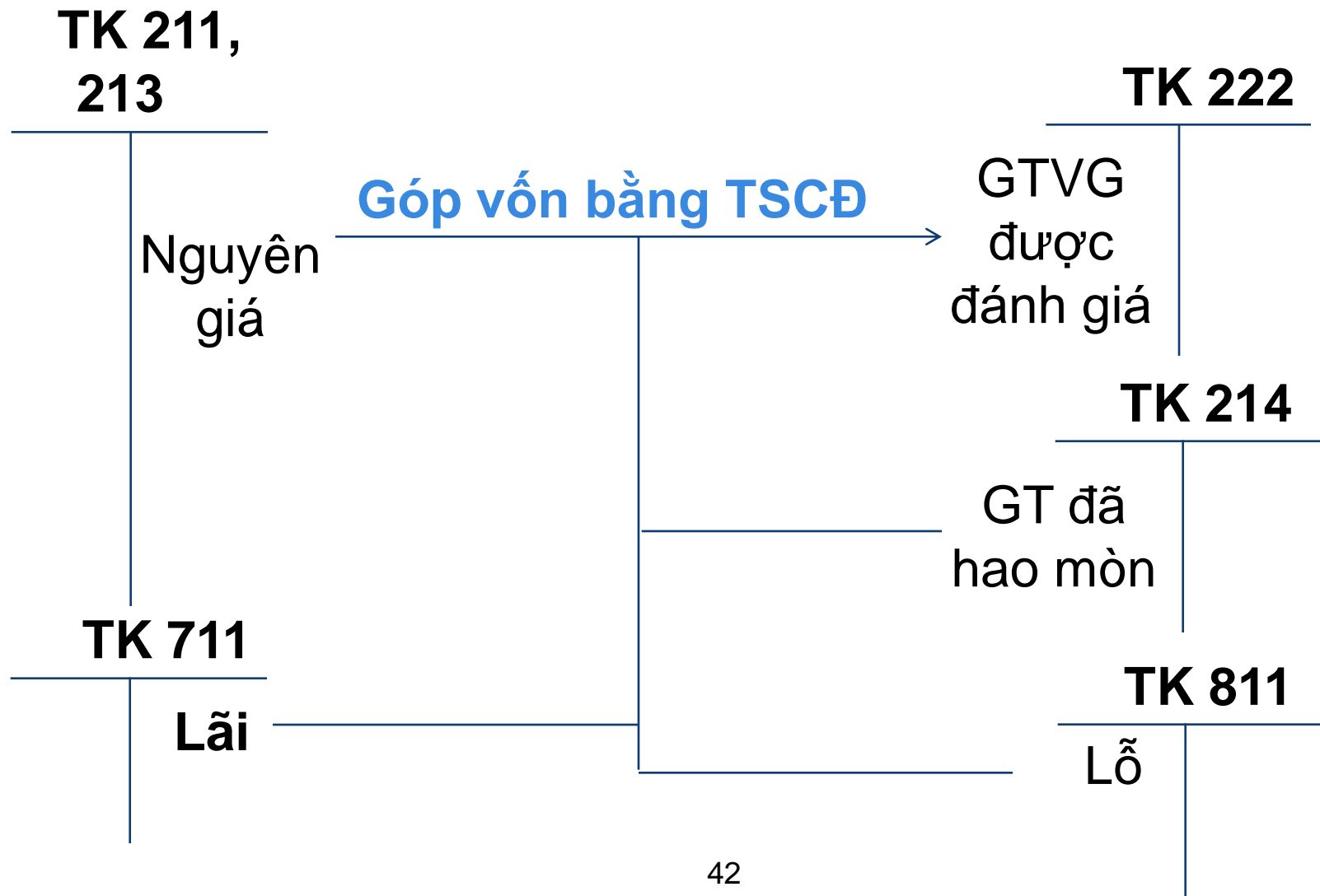
## 2.4 KẾ TOÁN ĐẦU TƯ VÀO C.TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

### ➤ Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu



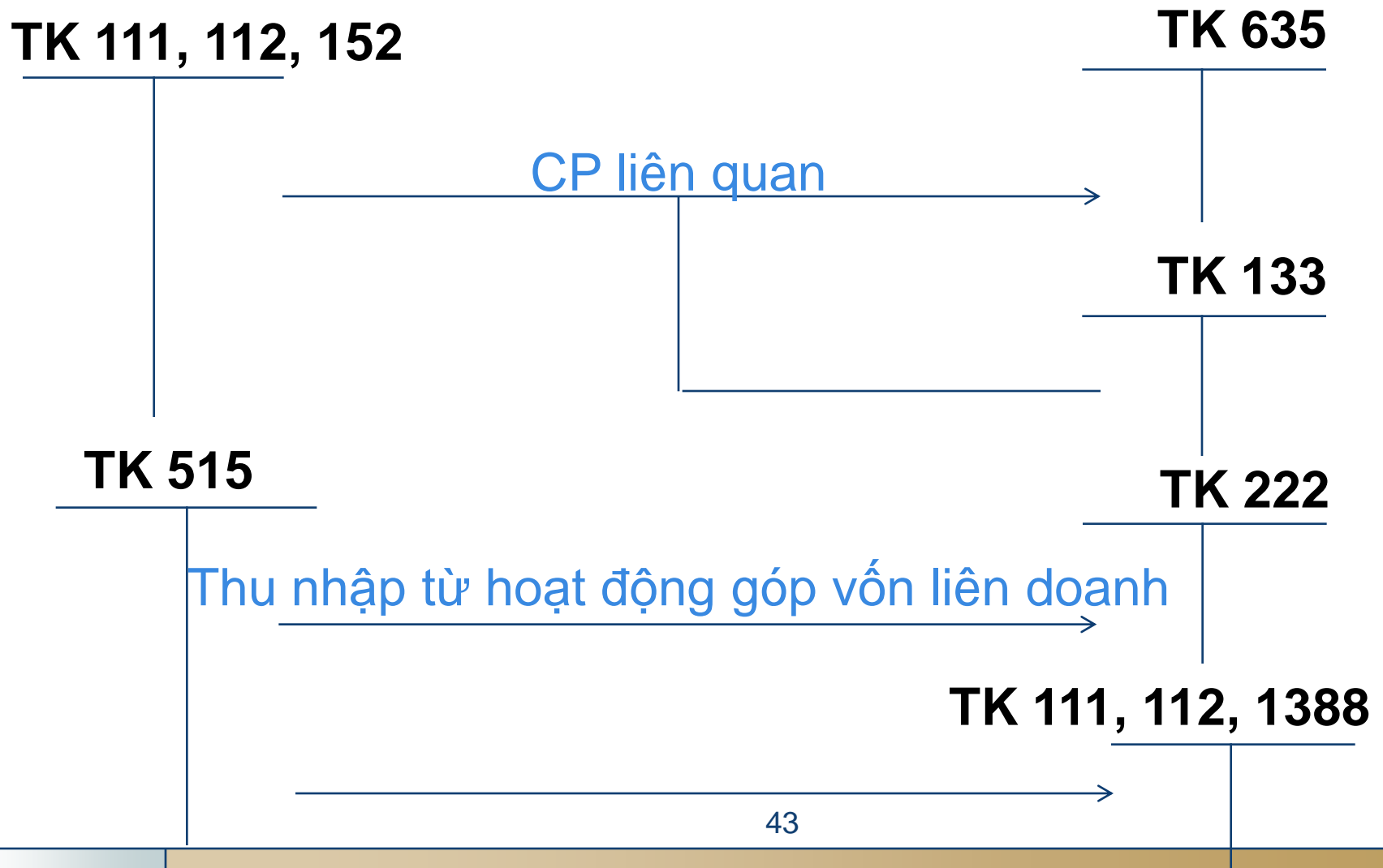
## 2.4 KẾ TOÁN ĐẦU TƯ VÀO C.TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

### ➤ Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu



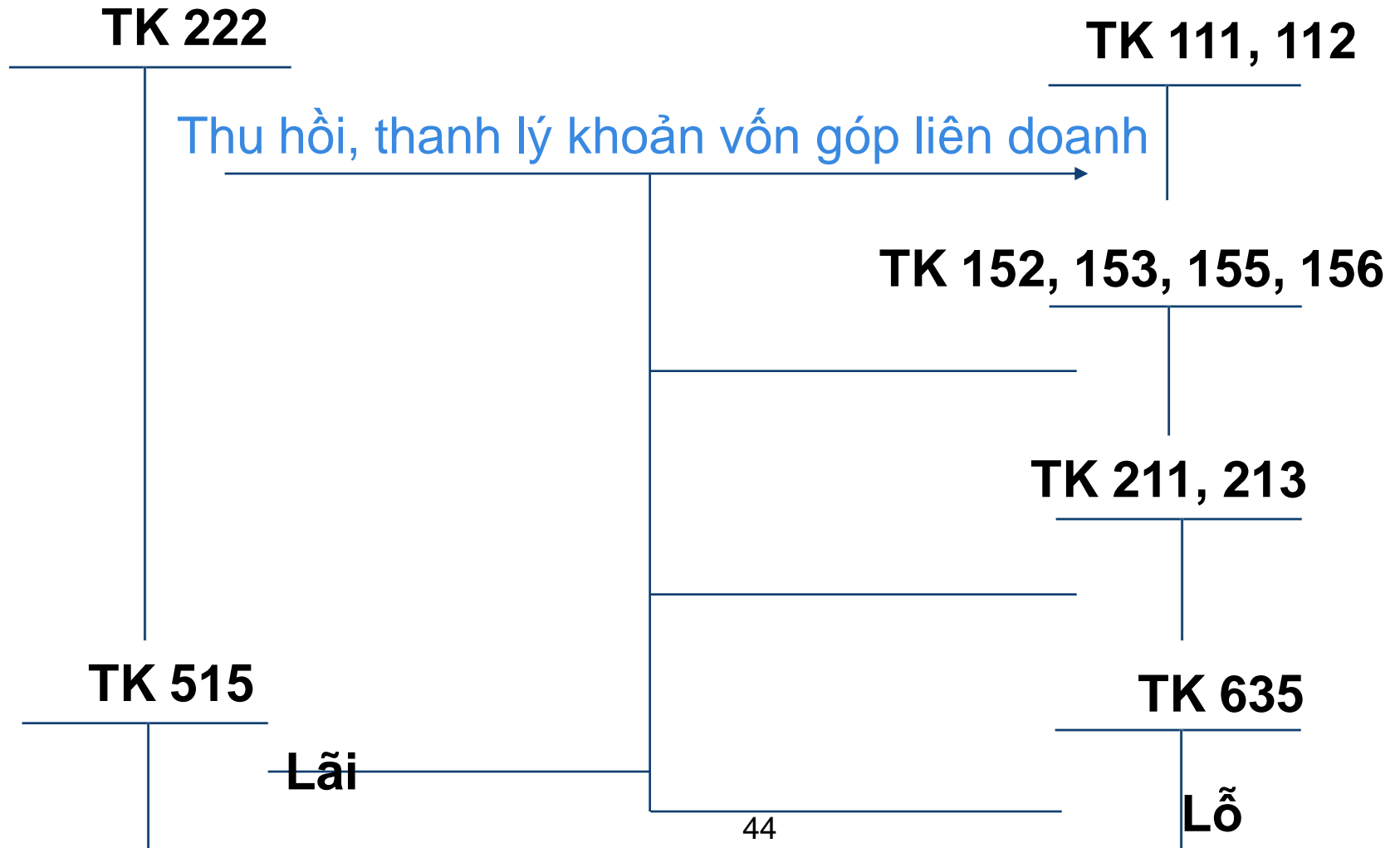
## 2.4 KẾ TOÁN ĐẦU TƯ VÀO C.TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

### ➤ Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu



## 2.4 KẾ TOÁN ĐẦU TƯ VÀO C.TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

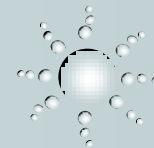
### ➤ Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu



**VD4:** DN A có tình hình góp vốn liên doanh như sau: (ĐVT: 1.000.000 đ)

a) Góp vốn liên doanh bằng TGNH: 1.000 (Ngân hàng đã báo Có)

b) Góp vốn liên doanh bằng TSCĐ với giá đánh giá lại: 670, nguyên giá của TSCĐ đem đi góp vốn là: 850, đã hao mòn: 200.



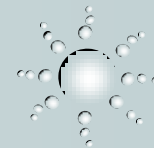
### ➤ Kế toán ghi nhận “Đầu tư khác” khi:

Khi nhà đầu tư nắm giữ <20% quyền biểu quyết và không có thỏa thuận khác

### ➤ Nguyên tắc

- Chứng khoán đầu tư dài hạn phải được ghi sổ theo giá gốc = giá mua + chi phí mua.
- Mở sổ chi tiết theo dõi từng khoản đầu tư.
- TK sử dụng: TK 228 – Đầu tư khác

## 2.5 KẾ TOÁN ĐẦU TƯ KHÁC



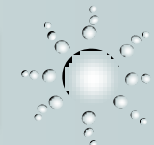
- Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu

**TK 111, 112**

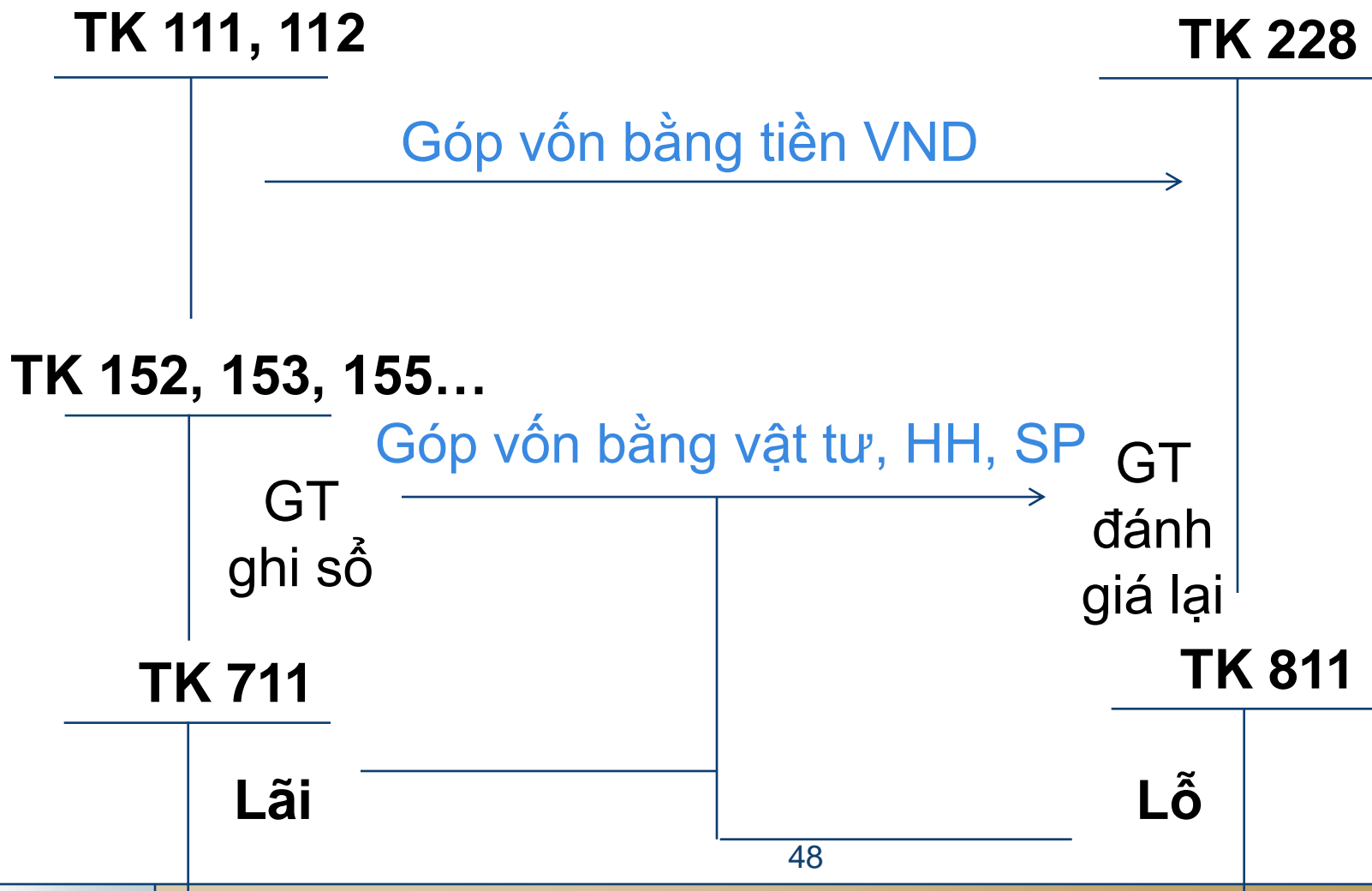
**TK 228**

Đầu tư tài chính khác bằng  
tiền

## 2.5 KẾ TOÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ KHÁC

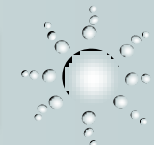


### ➤ Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu

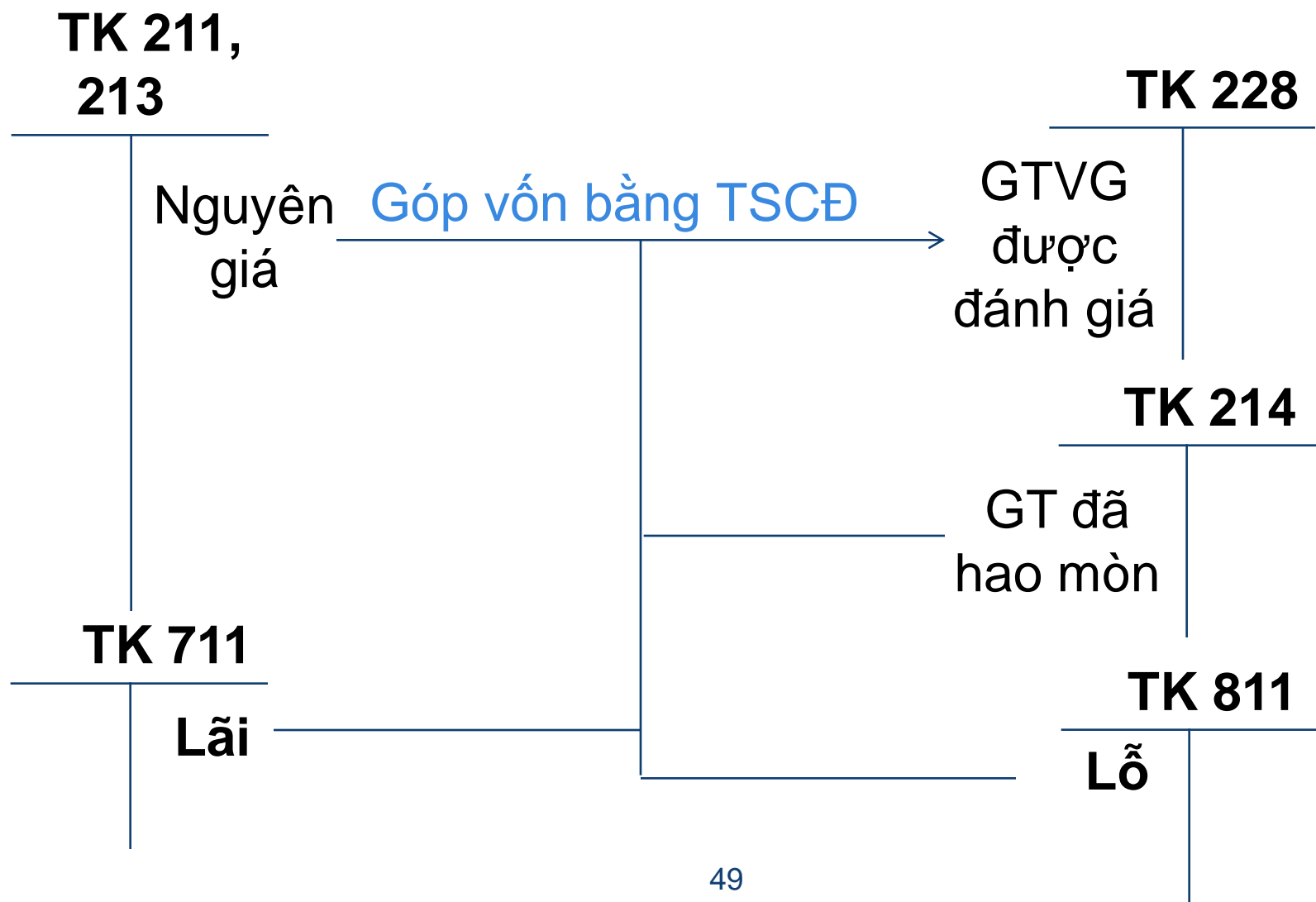




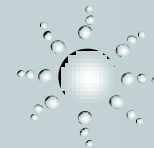
## 2.5 KẾ TOÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ KHÁC



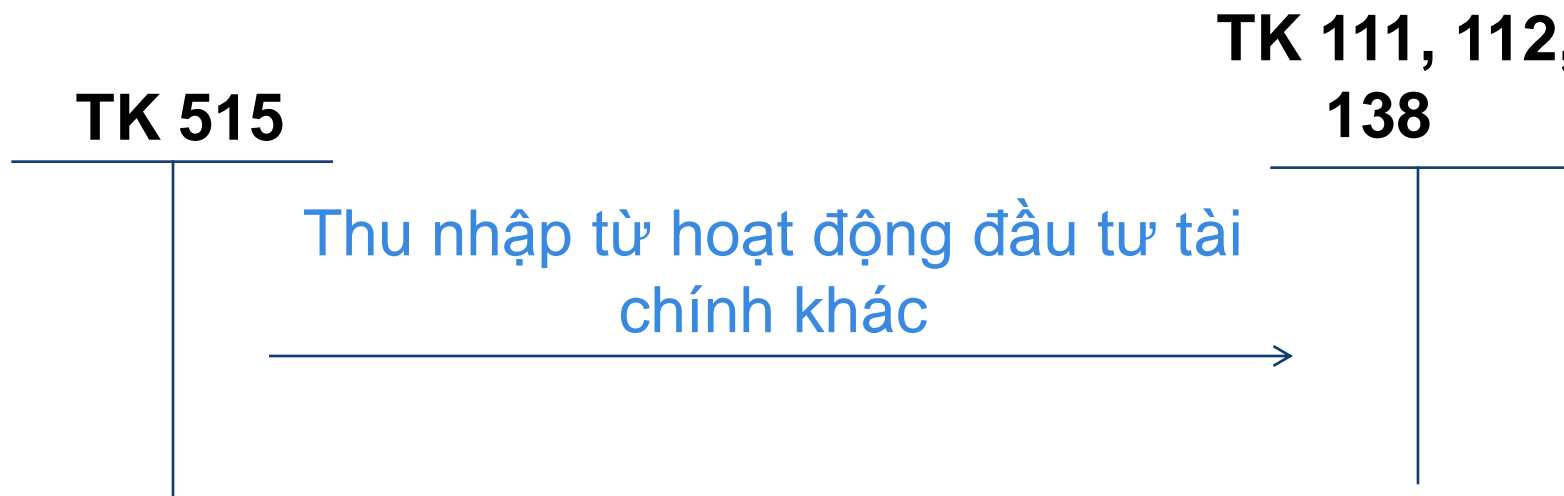
### ➤ Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu



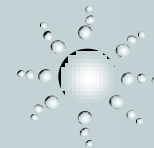
## 2.5 KẾ TOÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ KHÁC



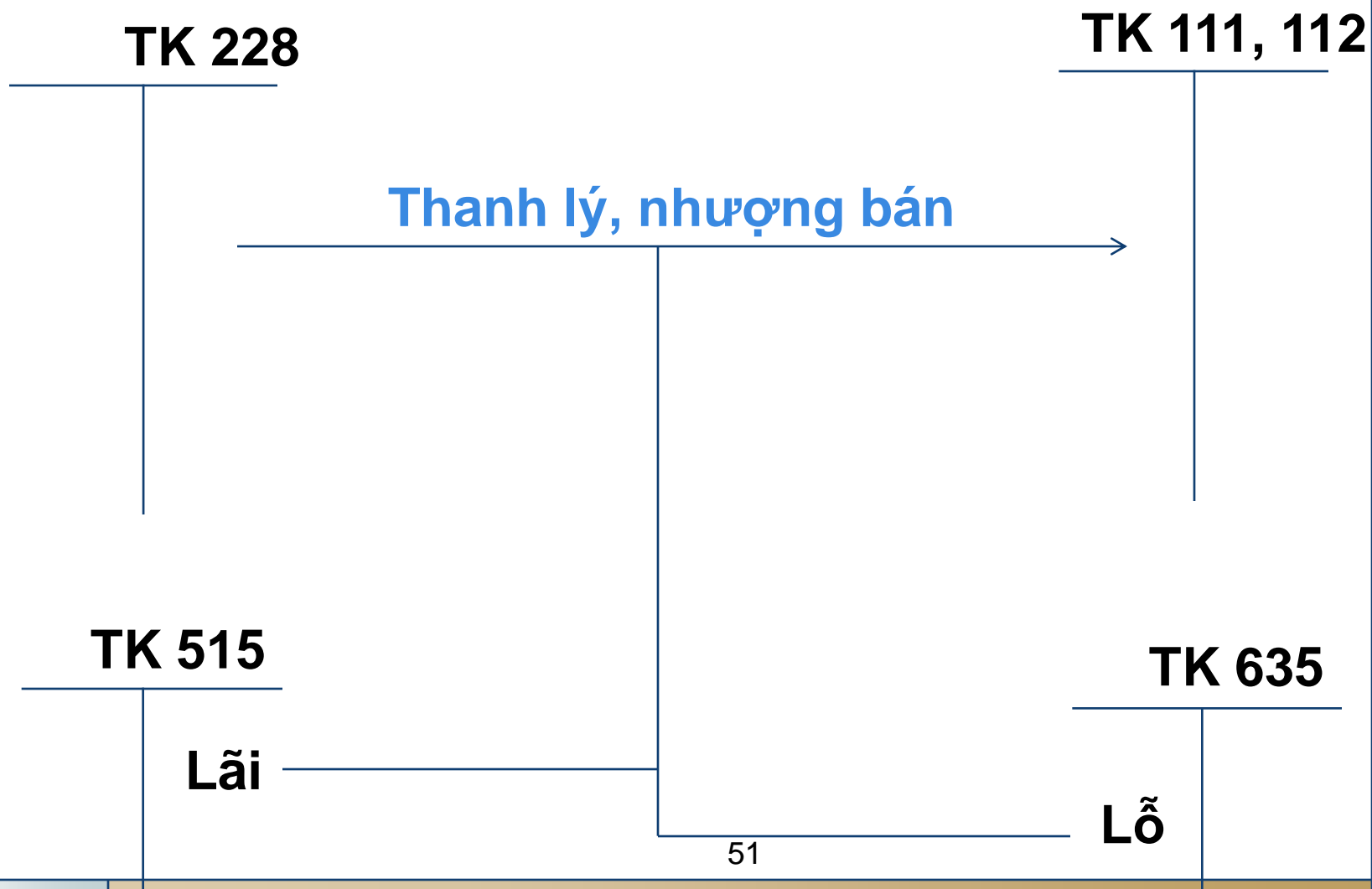
- Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu

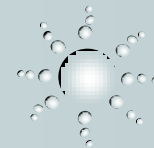


## 2.5 KẾ TOÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ KHÁC



### ➤ Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu





**VD5:** DN A tháng 4/N có tình hình đầu tư tài chính như sau:

1. Ngày 5/4/N, chuyển khoản mua 9000 cổ phiếu X, mệnh giá 10.000đ/CP, giá chuyển nhượng 21.000đ/CP, tỷ lệ biểu quyết 15%. Chi tiền mặt thanh toán cho người môi giới 1.000.000đ
2. Ngày 8/4/N, DN A nhận thông báo được chia cổ tức 60.000.000đ đối với 10.000 CP Y mà DN đang nắm giữ.
3. Ngày 26/4, DN A nhận được tiền chia cổ tức theo đúng thông báo ngày 8/4/N

### ➤ **Khái niệm:**

Kế toán dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính là việc tính trước vào chi phí hoạt động tài chính phần giá trị có thể bị giảm xuống thấp hơn giá gốc trong tương lai của các loại CK mà DN nắm giữ hoặc các khoản đầu tư vốn khác.

### ➤ **Mục đích**

- Tạo nguồn tài chính bù đắp những thiệt hại có thể xảy ra
- Phản ánh giá trị thuần của các khoản đầu tư có thể thực hiện được

### ➤ Nguyên tắc

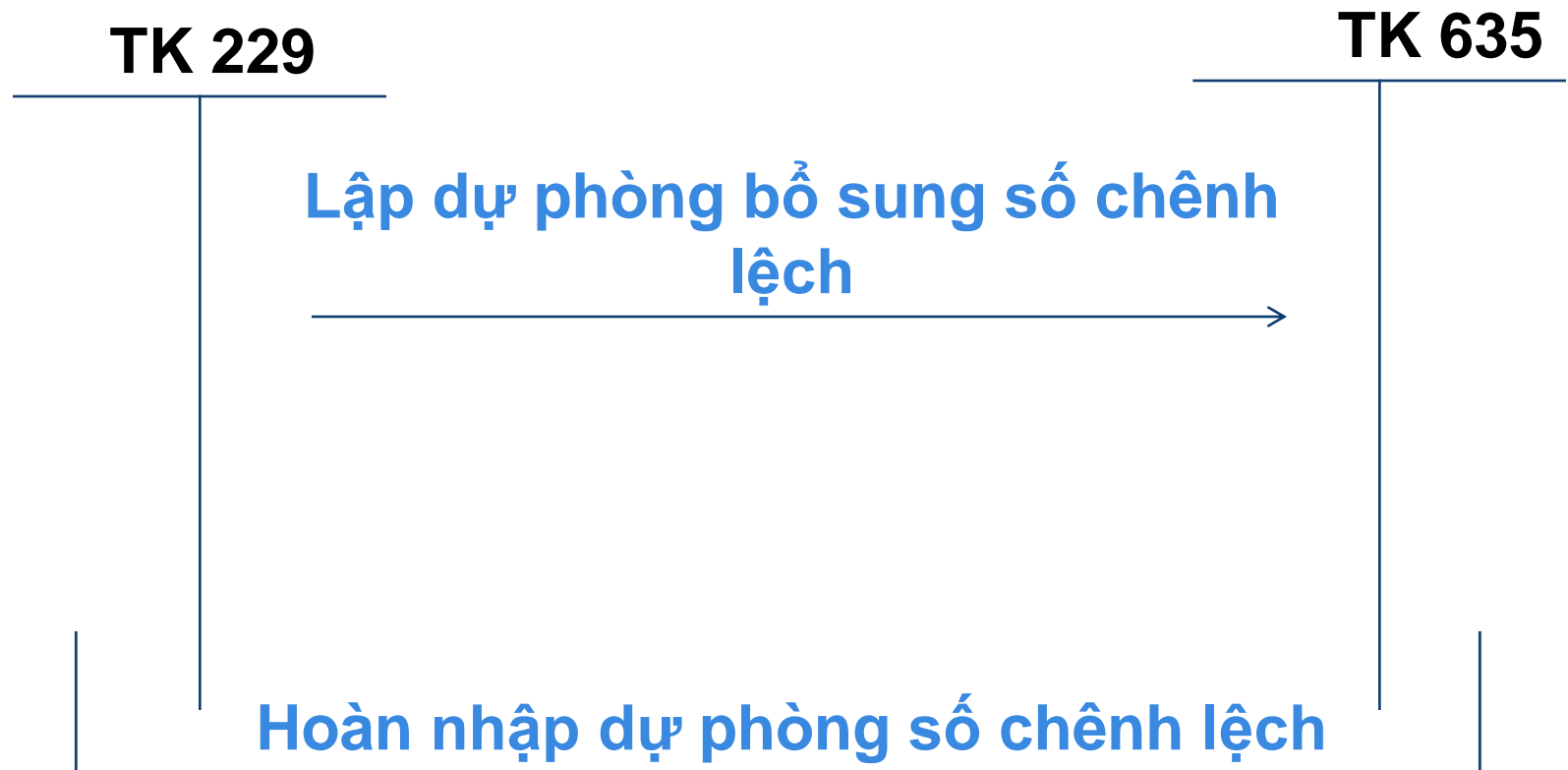
-Dự phòng được lập vào thời điểm lập BCTC gồm:

- + Dự phòng giảm giá CK kinh doanh
- + Dự phòng phải thu khó đòi (*đối với khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*)
- + Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác

➤ **TK sử dụng:** TK 229 – DP tổn thất tài sản

## 2.6 KẾ TOÁN DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ CÁC KHOẢN ĐTTT

### ➤ Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu



## 2.6 KẾ TOÁN DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

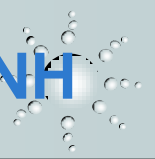


$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng} \\ \text{giảm giá} \\ \text{đầu tư CK} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số lượng} \\ \text{chứng} \\ \text{khoán bị} \\ \text{giảm giá} \end{array} \times \left[ \begin{array}{l} \text{Giá ghi} \\ \text{sổ KT} \\ \text{của CK} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá CK} \\ \text{thực tế trên} \\ \text{thị trường} \end{array} \right]$$



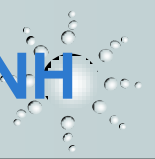
**VD6:** DN A bán 5.000 CP X, giá bán 17.000đ/CP (NH đã báo Có), chi phí môi giới thanh toán bằng tiền mặt 1.000.000đ. Giá gốc của CP X là 20.000đ/CP. Biết rằng DN mua CP X với mục đích thương mại và đã được trích lập dự phòng: 1.500đ/CP X.

### 3. TRÌNH BÀY THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH



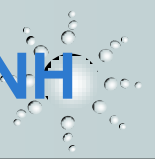
- ❖ Thông tin về các khoản đầu tư tài chính được trình bày trên Bảng cân đối kế toán(bên Tài sản).
- ❖ Cơ sở lập Bảng cân đối kế toán:
  - + Căn cứ vào Sổ kế toán tổng hợp
  - + Căn cứ vào Sổ, thẻ kế toán chi tiết; hoặc Bảng tổng hợp chi tiết
  - + Căn cứ vào Bảng cân đối kế toán cuối năm trước
  - + Cột “Số đầu năm”: lấy số liệu từ cột “Số cuối kỳ” trên Bảng CĐKT vào 31/12 năm trước
  - + Cột “Số cuối kỳ”: lấy “Số dư cuối kỳ” của các tài khoản có liên quan trên Bảng cân đối số phát sinh

### 3. TRÌNH BÀY THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH



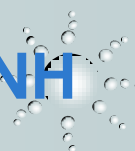
#### ➤ Tài sản ngắn hạn

- Tiền và các khoản tương đương tiền: Chứng khoán thu hồi/đáo hạn không quá 3 tháng và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập báo cáo tài chính (Số dư Nợ chi tiết TK 1281, 1288)
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn: khoản đầu tư ngắn hạn ngoài khoản tương đương tiền (sau khi đã trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh) gồm:
  - + CKKD (Số dư Nợ TK 121)
  - + Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Số dư Nợ TK 1281, 1282, 1288 - chi tiết các khoản có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng và không được phân loại là tương đương tiền)
- Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn: Số dư Có TK 2291 và ghi âm (...)



#### ➤ Tài sản dài hạn

- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn gồm:
  - + Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng (Số dư Nợ TK1281,1282,1288)
  - + Đầu tư vào công ty con(Số dư Nợ TK 221)
  - + Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết(Số dư Nợ TK 222)
  - + Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác(Số dư Nợ TK228)
- Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn: Số dư Có TK 2292 và ghi âm (...)



#### ➤ **Phản ánh thông tin tài khoản 1283 trên BCTC**

- Các khoản cho vay được xem là các khoản phải thu khi trình bày thông tin trên BCTC
  - + Thời hạn thu hồi còn lại của các khoản cho vay phản ánh trên TK1283 dưới 12 tháng thì phản ánh vào các phần tài sản ngắn hạn- các khoản phải thu ngắn hạn.
  - + Thời hạn thu hồi còn lại của các khoản cho vay phản ánh trên TK1283 từ 12 tháng trở lên thì phản ánh vào các phần tài sản dài hạn- các khoản phải thu dài hạn hạn.